

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 - 2022
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Nguyễn Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2022/QDDST-HNGĐ ngày 11/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh 04/02/1983; địa chỉ: xóm 3, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Anh P, sinh ngày 26/6/1982; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 3, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Hiện đang sinh sống tại nước Brunei; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày: Chị và anh Trần Anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Năm 2019, anh P đi xuất khẩu lao động tại Brunei. Đến nay anh P không liên lạc cũng không có trách nhiệm gì với vợ con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hoàng Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Anh P.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Trần Anh P có ba con chung là Trần K A, sinh ngày 26/10/2007, cháu Trần Bảo L, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Trần Văn Trọng P, sinh ngày 06/10/2018. Khi ly hôn, chị H có nguyện

vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Anh P: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Trần Anh P vắng mặt. Chị Hoàng Thị Thu H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh P cư trú, chị chỉ biết anh P đang đi xuất khẩu lao động tại Bruney. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Dũng thông qua anh Trần Văn Cường (sinh năm 1988, địa chỉ: xóm 3, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - là em trai của anh Dũng), gửi văn bản yêu cầu anh Trần Văn Cường cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Anh Cường cho biết thời gian ở nước ngoài, anh P thường xuyên liên lạc về với anh qua facebook, zalo nhưng không cho anh biết địa chỉ cụ thể của anh mà chỉ biết hiện nay anh đang sinh sống tại Bruney. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh P liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Cháu Trần K A, sinh ngày 26/10/2007, cháu Trần Bảo L, sinh ngày 24/4/2013 cho biết nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Anh P đã được em trai thông tin về việc chị Hoàng Thị Thu H xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Hoàng Thị Thu H và anh Trần Anh P đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào năm 2005, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Năm 2019, anh P đi xuất khẩu lao động tại Bruney và không liên lạc, không có trách nhiệm với vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Trần Anh P. Về con chung: Đề nghị giao 03 con chung là Trần K A, sinh ngày 26/10/2007, cháu Trần Bảo L, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Trần Văn Trọng P, sinh ngày 06/10/2018 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Anh P không phải đóng góp phí tổn nuôi con do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không

xem xét; chị Hoàng Thị Thu H và anh Trần Anh P có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H và bị đơn anh Trần Anh P; trong đó chị H và anh P đều có hộ khẩu thường trú tại xóm 3, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; bị đơn anh Trần Anh P đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là ngày 05/02/2020 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Anh P vắng mặt, Tòa án đã tiến hành gửi văn bản cho em trai anh P là anh Trần Văn Cường (do mẹ anh P đã chết, bố anh P già yếu, ốm đau, bệnh tật) yêu cầu anh Cường cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh P biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh P. Tuy nhiên, anh Trần Văn Cường không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh P do anh P không cho anh biết; anh P đã được anh Cường thông báo và chụp gửi các văn bản của Tòa án thông qua mạng xã hội, nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh P liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị H, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh P trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Trần Anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Từ tháng 02 năm 2020, anh P đi xuất khẩu lao động tại Bruney thì anh P không liên lạc và không quan tâm đến vợ con. Đến nay, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị

Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Trần Anh P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Trần Anh P có ba con chung là Trần K A, sinh ngày 26/10/2007, Trần Bảo L, sinh ngày 24/4/2013 và Trần Văn Trọng P, sinh ngày 06/10/2018. Hiện nay, các con đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nguyện vọng chính đáng của người mẹ. Các cháu Trần Kim Anh, Trần Bảo L, Trần Văn Trọng P sống với chị H từ trước đến nay. Anh P đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con cần giao các con chung Trần K A, Trần Bảo L, Trần Văn Trọng P cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H, anh P có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Trần Anh P.

2. Về con chung: Giao ba con chung là Trần K A, sinh ngày 26/10/2007, Trần Bảo L, sinh ngày 24/4/2013 và Trần Văn Trọng P, sinh ngày 06/10/2018 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Hoàng Thị Thu H và anh Trần Anh P có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011595 ngày 08/12/2021.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đặng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Anh Sơn